

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/4/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 478/TTr-STC ngày 12/10/2021 và các Công văn số 20/STC-DN ngày 06/01/2022, số 467/STC-DN ngày 03/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam, gồm 4 Chương, 17 Điều.

(Chi tiết Quy chế hoạt động đính kèm)

Điều 2. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam chịu trách nhiệm chấp hành hoạt động theo Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, NCKS, KTTH.

D:\Dropbox\PHẠM CÔNG THÀNH KTTH\NAM 2022\THANG 3\Quy chế Ban kiểm soát\QĐ Khai thác thủy lợi.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI QUẢNG NAM

*(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 24 /3/2022 của
UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và cơ chế phối hợp giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam (sau đây viết tắt là Công ty).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này áp dụng đối với Kiểm soát viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu thực hiện quyền và trách nhiệm đối với Kiểm soát viên là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) có thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

2. *Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam* (sau đây viết tắt là Kiểm soát viên) là công chức do UBND tỉnh quản lý, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp UBND tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của UBND tỉnh, việc quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Công ty của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

3. *Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam* là Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam.

5. *Đơn vị phụ thuộc* là các Chi nhánh, Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc trong cơ cấu tổ chức của Công ty.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc;
3. Là công chức nhà nước; không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; thành viên Hội đồng thành viên của Công ty; Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty;
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 02 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát. Một cá nhân đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.
2. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Trưởng Ban kiểm soát lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách.
3. Nguyên tắc hoạt động:
 - a) Nguyên tắc độc lập: Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và trước UBND tỉnh; đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên.
 - b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được UBND tỉnh cho phép, không được tiết lộ bí mật liên quan đến công nghệ, bí quyết sản xuất riêng của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên;

d) Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được giao tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

4. Trưởng Ban kiểm soát:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên tại Công ty.

b) Hằng năm, chủ trì tổng hợp chương trình công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hằng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua Hội đồng thành viên báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

c) Hằng quý, lập lịch công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên và các công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, phân công điều phối công việc của các Kiểm soát viên; tổng hợp kết quả công tác và thay mặt các Kiểm soát viên thông báo với Hội đồng thành viên và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

5. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên:

a) Hằng năm Kiểm soát viên chủ động xây dựng kế hoạch công tác gửi Trưởng Ban kiểm soát tổng hợp thành kế hoạch công tác hằng năm của Ban kiểm soát, lấy ý kiến Hội đồng thành viên, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành trong Quý I.

b) Căn cứ Kế hoạch công tác năm của Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh phê duyệt, hằng tháng, quý Kiểm soát viên phải có kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể tại Công ty gửi Hội đồng thành viên, các tổ chức và cá nhân có liên quan của Công ty để phối hợp thực hiện.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và hạn chế thấp nhất thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo UBND tỉnh trong thời gian sớm nhất. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo đến Hội đồng thành viên và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh để có biện pháp xử lý.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên phải có yêu cầu bằng văn bản gửi Hội đồng thành viên về nội dung cần cung cấp hồ sơ, tài liệu, thời gian cần cung cấp và thời gian xem xét hồ sơ, tài liệu của Công ty; kết quả làm việc phải lập thành biên bản gửi Hội đồng thành viên và Sở Tài chính, UBND tỉnh.

6. Cuộc họp của Ban Kiểm soát :

a) Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi tháng một (01) lần; chủ trì cuộc họp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được ủy quyền bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát; thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số Kiểm soát viên tham dự; cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản; biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo chế độ lưu giữ tài liệu hiện hành.

b) Trưởng Ban kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh, có đơn thư khiếu, hoặc theo yêu cầu của Sở Tài chính, UBND tỉnh, đề nghị của Hội đồng thành viên, của các Kiểm soát viên.

c) Ý kiến của các Kiểm soát viên phải được bàn tập thể trong cuộc họp Kiểm soát viên; Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp, có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, từng Kiểm soát viên đều có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Hội đồng thành viên và có quyền báo cáo để UBND tỉnh xem xét quyết định.

7. Các phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát:

a) Phương pháp kiểm tra:

- Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

- Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các bộ phận nghiệp vụ và các chi nhánh, xí nghiệp của Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

b) Hình thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra định kỳ: Căn cứ Kế hoạch công tác năm của Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh phê duyệt, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra với Hội đồng thành viên, Giám đốc và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện.

- Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Hội đồng thành viên, Giám đốc và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh trước khi thực hiện.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Ban kiểm soát báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát tại Công ty theo định kỳ hằng quý, năm.

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau năm (05) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra đến Hội đồng thành viên, nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) đồng thời báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; tăng vốn điều lệ, góp, nắm giữ, tăng, giảm, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết.

b) Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

d) Giám sát, đánh giá việc xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của Công ty; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

đ) Giám sát việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

g) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và các tài liệu liên quan.

h) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

i) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn có giá trị trên 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định của Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh; hợp đồng giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

k) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản này cho UBND tỉnh và Hội đồng thành viên.

2. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính; Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh giữa năm, hằng năm; Quỹ tiền lương kế hoạch, Quỹ tiền lương thực hiện hàng năm và

các báo cáo khác trước khi gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Sở Tài chính, UBND tỉnh báo cáo thẩm định.

4. Kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi Ban kiểm soát thì Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo nội dung với Hội đồng thành viên, nếu nội dung có liên quan đến nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát thì Kiểm soát viên kiểm tra làm rõ và thông báo lại kết quả với Hội đồng thành viên, đương sự. Trường hợp, không thuộc phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát thì chuyển lại đơn thư để Công ty giải quyết.

6. Thực hiện các quy định tại Quy chế này, Điều lệ của Công ty, đơn vị thành viên và các quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu, quyết định của UBND tỉnh.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, xí nghiệp, địa điểm kinh doanh của Công ty để nghiên cứu, xem xét thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, phải xem xét hồ sơ, tài liệu của Công ty con, Công ty liên kết thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn Nhà nước của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của UBND tỉnh.

3. Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

3. Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của UBND tỉnh với Hội đồng thành viên; tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ một số trường hợp theo quy định.

4. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do UBND tỉnh quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

6. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu xét thấy cần thiết, Kiểm soát viên có quyền đề nghị Hội đồng thành viên, Giám đốc cho trưng dụng một số cán bộ nghiệp vụ làm việc trong Công ty để giúp Kiểm soát viên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm

soát, có thể tham gia với các Phòng, Ban thuộc bộ máy điều hành Công ty để thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của UBND tỉnh trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ liên quan.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của UBND tỉnh, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của UBND tỉnh và Công ty. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của UBND tỉnh và quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm hoặc có nguy cơ làm trái quy định;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND tỉnh về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty.

8. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính, UBND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Quyền lợi của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. UBND tỉnh quyết định mức lương và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật.
3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.
4. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của Công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động tại Công ty.

Chương III CƠ CHẾ PHỐI HỢP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và UBND tỉnh

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh:
 - a) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; sửa đổi, bổ sung Quy chế.
 - b) Giám sát, đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh phê duyệt; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo Quy chế này; quý I hằng năm phê duyệt Chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên.
 - c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của UBND tỉnh liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty.
 - d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp, Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì UBND tỉnh phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc.
 - đ) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên.
 - e) Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Hội đồng thành viên, UBND tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành.

b) Tháng 01 hằng năm, xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên gửi Hội đồng thành viên tham gia ý kiến trước khi gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi UBND tỉnh báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản cho Sở Tài chính, UBND tỉnh.

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo quy định tại khoản 8, Điều 4 của Quy chế này.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty

1. Hội đồng thành viên, Giám đốc có quyền được UBND tỉnh thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và nội dung nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, chế độ hoạt động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm Quy chế, các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh giao, Công ty có quyền báo cáo UBND tỉnh và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin về trường hợp của Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên và Giám đốc đối với các nội dung liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 của Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; sau khi Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng thành viên, Giám đốc thu xếp cơ sở vật chất và tạo mọi điều kiện cần thiết cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để Kiểm soát viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Khi Ban kiểm soát gửi báo cáo cho UBND tỉnh, thì đồng thời gửi cho Hội đồng thành viên, Giám đốc, trừ trường hợp có quy định khác của UBND tỉnh.

Trường hợp, Công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên, thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị UBND tỉnh trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

6. Hằng quý, năm, sau khi thực hiện kiểm tra, giám sát, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt các Kiểm soát viên lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh; đưa ra các kiến nghị, đề xuất để Hội đồng thành viên, Giám đốc điều chỉnh nhằm thực hiện đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

7. Hội đồng thành viên, Giám đốc phối hợp với Kiểm soát viên trong quá trình xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trước khi gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

8. Hội đồng thành viên, Giám đốc chịu trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên.

Điều 11. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên với Công ty, người quản lý doanh nghiệp và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp.

1. Phối hợp cùng với người quản lý doanh nghiệp và các bộ phận chuyên môn có liên quan của Công ty trong việc tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính và quy chế nội bộ khác của Công ty thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Kiểm soát viên.

2. Phối hợp với Ban Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ của Công ty để thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

3. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm phối hợp, tham dự và có ý kiến trong các cuộc hội nghị của Công ty về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

4. Tham gia phối hợp thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 12. Mọi quan hệ giữa các Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được UBND tỉnh phân công, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 13. Mọi quan hệ giữa các đơn vị thành viên với Kiểm soát viên

1. Đối với các đơn vị phụ thuộc: Định kỳ đơn vị chịu trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng, năm về Kiểm soát viên Công ty.

2. Đối với các Công ty liên kết: Định kỳ, người đại diện phần vốn Nhà nước của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết khi kết thúc niên độ tài chính, có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán độc lập và nghị quyết Đại hội cổ đông định kỳ hay bất thường về Công ty, đồng thời gửi Kiểm soát viên để kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Đánh giá xếp loại hàng năm đối với Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm theo 4 mức độ được quy định tại Điều 8, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên được thực hiện hàng năm theo quy định của pháp luật và được thực hiện theo các bước, như sau:

a) Căn cứ kết quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh;

b) Căn cứ vào nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo gửi đến Kiểm soát viên.

Chương IV

TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật Kiểm soát viên Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên hàng năm khi có ý kiến tham gia của Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Thông báo cho Công ty và các cơ quan có liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên; trình Chủ tịch UBND tỉnh xếp lương của Kiểm soát viên.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm :

a) Trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh được quy định tại Quy chế này.

b) Thẩm định chương trình công tác năm của Kiểm soát viên, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm.

c) Tham gia ý kiến và đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ trên cơ sở chương trình công tác đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện và xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hàng năm của Kiểm soát viên; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Kiểm soát viên.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên; bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn khi thôi làm Kiểm soát viên.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Những nội dung quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trường hợp Nhà nước ban hành quy định mới khác với những điều khoản trong Quy chế này thì thực hiện theo văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức hoạt động theo Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Kiểm soát viên có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan báo cáo, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.